

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Lâm Hồng;

*Thẩm phán:* Ông Lương Văn Đài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lai, ông Trần Xuân Đình và bà Đinh Thị Kim Thu.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M** (Tên gọi khác: Không); giới tính: Nữ. Sinh ngày 12/12/1988, tại huyện C, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKKTT: Bản L, xã C1, huyện C, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở: bản T, xã T1, huyện U, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ). Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Giàng A C2 và bà Giàng Thị M1 (đều đã chết). Có chồng là Giàng A P và 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Xuân T2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

**- Người chứng kiến:** Anh Vàng A C3. Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

**- Người phiên dịch tiếng Mông:** Chị Giàng Thị P1. Địa chỉ: Số 007, phố T3, phường L, thành phố C3, tỉnh Lào Cai (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2022, Giàng Thị M đang ở khu vực ruộng của gia đình tại bản T, xã T1, huyện U, tỉnh Lai Châu thì nhận được điện thoại của chồng là Giàng A P gọi đến rủ M đi cùng P đem ma túy sang huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để bán. M nhất trí và đứng đợi, một lúc sau Giàng A P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21F3-3354 đi đến, M ngồi sau xe mô tô do P điều khiển, đi được một đoạn thì P dừng xe lại đưa bao tải đựng 04 bánh Hêrôin đang đeo trên người cho M. M nhận bao tải đeo chéo luôn trên người của mình. Sau đó, P tiếp tục chở M đi sang huyện Văn Bàn để bán ma túy. Khi đi đến thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn thì P dừng xe lại, M xuống xe và đứng cạnh xe mô tô, còn P đi đến nói chuyện, trao đổi việc mua bán ma túy với 02 người đàn ông đang đứng ở ven đường. Sau đó 02 người đàn ông đi đâu M không biết, P đi lại chỗ M đứng đợi. Vừa đứng được một lúc thì P phát hiện thấy Công an nên sợ đã bỏ chạy, còn M bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật đang đeo trên người.

Tại bản kết luận giám định số 146/KL-GĐMT ngày 11/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 04 mẫu (M1, M2, M3 và M4) có tổng khối lượng 1.397,50 gam chất bột khô màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M vào ngày 07/6/2022, tại khu vực thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Hêrôin.

Cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội, M cho rằng bản thân không tham gia vào việc mua bán ma túy với chồng là Giàng A P mà chỉ đi chơi cùng P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị M tử hình, phạt bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M trình bày ý kiến bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức tù chung thân. Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo Giàng Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng bản thân không tham gia vào việc mua bán ma túy với chồng là Giàng A P mà chỉ đi chơi cùng P. Tuy nhiên, căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 02 – 04), các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo (bút lục 02-04, 75- 82) do các điều tra viên khác nhau thực hiện, có sự tham gia của chính quyền địa phương, người chứng kiến, người phiên dịch, người bào chữa, kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định:

Do hám lời nên ngày 07/6/2022 Giàng Thị M đã đem 1.397,50 gam Hêrôin đi bán. Khi Giàng Thị M đang đứng đợi người mua ma túy đến để giao thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của Giàng Thị M đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung là “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản cáo trạng số 46/CT-VKS-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Giàng Thị M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng và tác động xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo Giàng Thị M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị M không thừa nhận hành vi phạm tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, không còn khả năng cải tạo, giáo dục, cần loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe và lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Giàng Thị M tù chung thân là nhẹ, không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; không có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nên không được chấp nhận.

[4] Đối với một số đối tượng khác trong vụ án

Đối với Giàng A P, theo lời khai của Giàng Thị M toàn bộ số ma túy thu giữ được có khối lượng 1.397,50 gam Hêrôin là của chồng M tên Giàng A P. Số ma túy đó P mua của ai, thời gian nào M không biết. Ngày 07/6/2022 khi Giàng A P gọi điện rủ M cùng đi sang huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để bán ma túy, M đã đồng ý đi cùng P và sau đó đã bị bắt giữ, còn P bỏ chạy. Tại bản kết luận giám định số 50 ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 06 dấu vết đường vân thu được không đồng nhất với dấu vết đường vân trên chỉ bản của Giàng A P. Quá trình điều tra P không có mặt tại địa phương và không biết P hiện nay đang ở đâu, vì thế chưa chứng minh làm rõ được đối với hành vi của Giàng A P.

Đối với người mua ma túy, theo lời khai của M việc trao đổi, liên lạc với người mua ma túy là do P trực tiếp liên hệ và trao đổi giá cả. Tuy M có nhìn thấy 02 người đàn ông trao đổi mua bán ma túy với P nhưng khi đó 02 người đàn ông đeo khẩu trang nên M không nhìn rõ mặt, có gặp lại M cũng không nhận ra nên không thể chứng minh làm rõ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng:

Đối với các bì niêm phong chứa các vật chứng là ma túy còn lại sau khi giám định và vật chứng còn lại sau giám định đường vân: Đây là những vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda wave S và 01 đăng ký xe: Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 CMTND mang tên Giàng Thị M và 01 CMTND mang tên Giàng A P; 01 điện thoại Oppo màu đỏ: Không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo: Là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo

[7] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lý trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M TỬ HÌNH. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**Về vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 niêm phong bằng hộp bìa cát tông được dán kín xung quanh bằng giấy trắng. Tại mép dán của hộp niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong; dấu điểm chỉ có ghi “trở phải Giàng Thị M”; hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in nội dung: “Vật chứng còn lại sau thu mẫu, trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị M tại thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 07/6/2022” bên trong chứa 1353,36 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Niêm phong còn nguyên vẹn đúng quy định.

- 01 niêm phong bằng hộp bìa cát tông được dán kín xung quanh bằng giấy trắng. Tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong; hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng băng dính trong suốt. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán tờ giấy in nội dung “Vật chứng sau giám định dấu vết đường vân vụ án Giàng Thị M phạm tội về ma túy, phát hiện, bắt quả tang ngày 07/6/2022 tại khu vực đường quốc lộ 279, thuộc thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”.

**\* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước**

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S đã cũ, không có gương phải, biển kiểm soát 21F3-3354, số máy JC43E-1564199, số khung RLHJC4313BY028421 kèm theo 01 đăng ký một tô, xe máy số 001522 mang tên Lê Thị Duyên, biển số đăng ký 21F3-3354.

**\* Trả lại cho Giàng Thị M**

+ 01 chứng minh nhân dân số 060950866 mang tên Giàng Thị M.

+ 01 chứng minh nhân dân số 060951691, 01 giấy phép lái xe mô tô số 150198006330 đều mang tên Giàng A P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, đã cũ, có số IMEI 1: 864629047357356 kèm thẻ sim.

+ Số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

**\* Tạm giữ của Giàng Thị M** 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng là tiền Việt Nam hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/9/2022. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 58 ngày 08/9/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Giàng Thị M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Giàng Thị M được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Lâm Hồng**